

Số: 03 /TB-CCTT&BVTV

Vinh Phúc, ngày 16 tháng 03 năm 2020

THÔNG BÁO
TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI CÂY TRỒNG 1 THÁNG
(Từ ngày 16 tháng 02 đến ngày 15 tháng 03 năm 2020)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Trong tháng trời nắng nhẹ, mưa rào rải rác, đêm và sáng sớm có sương mù nhẹ. Lượng mưa đo được tại Vĩnh Yên 136,3 mm (cao hơn CKNT).

Nhiệt độ trung bình 22⁰C (thấp hơn CKNT), cao nhất 32⁰C, thấp nhất 13⁰C;

Ẩm độ trung bình 72,5 - 83% (xấp xỉ CKNT);

Tổng số giờ nắng tháng đạt 122 - 146 giờ (cao hơn CKNT).

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

Diện tích gieo trồng vụ Xuân 2020 đến nay ước đạt 36.449,6 ha:

- Lúa xuân:

+ Lúa gieo thẳng: 541,0 ha.

+ Lúa Xuân sớm: 3.005,8 ha (đẻ nhánh - đứng cái - làm đòng);

+ Lúa Xuân muộn: 26.675,9 ha (đẻ nhánh - đứng cái).

- Ngô: 1.899,0 ha (cây con - PTTL);

- Đậu tương: 38,3 ha (cây con - PTTL);

- Lạc: 1.496,1 ha (cây con - PTTL);

- Khoai lang: 91,2 ha (PTTL)

- Rau các loại: 1.897,1 ha (các giai đoạn);

- Cây trồng khác: 1.346,2 ha (các giai đoạn).

Nhận xét: Thời tiết trong tháng nắng nhẹ, mưa rào rải rác, đêm và sáng có sương mù nhẹ, cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt. Sâu, bệnh phát sinh, phát triển gây hại nhẹ.

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH DỊCH HẠI TỪ NGÀY 16/02 - 15/03/2020

1. Trên lúa

- Trên lúa Xuân sớm

+ Sâu đục thân hai chấm (tuổi 4, 5, nặng) gây hại cục bộ, tỷ lệ danh hại phổ biến 0,1 - 0,2%, cao 1 - 2% (Sông Lô).

+ Sâu đục thân cú mèo (tuổi 1,2) gây hại cục bộ, tỷ lệ danh hại phổ biến

0,2 - 0,3%, cao 0,6 - 2% (Sông Lô, Vĩnh Tường, Yên Lạc).

+ Sâu cuốn lá nhỏ (tuổi 4, 5) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,1 - 0,2 con/m², cao 1 - 2 con/m², cục bộ 3 con/m² (Lập Thạch).

+ Rầy nâu, rầy lưng trắng (tuổi 4, 5) hại rải rác, mật độ phổ biến 5 - 10 con/m², cao > 50 con/m² (Sông Lô).

+ Chuột gây hại diện tích lúa ven đầm, gần đường đi, nơi khô nước, tỷ lệ đánh hại phổ biến 0,5 - 1%, cao 5 - 8%, cục bộ > 10% (Yên Lạc).

+ Bệnh đạo ôn gây hại cục bộ diện ổ, tỷ lệ lá hại phổ biến 0,3 - 0,5%, cao 3 - 5%, cục bộ trên 20% (Sông Lô, Bình Xuyên).

Ngoài ra bọ trĩ, ruồi đục lá, ốc bươu vàng hại rải rác.

- Trên lúa Xuân muộn

+ Ốc bươu vàng tiếp tục gây hại rải rác một số diện tích lúa gần kênh mương, mật độ phổ biến 0,1 - 0,2 con/m², cao 1 - 2 con/m² (Vĩnh Tường, Vĩnh Yên, Sông Lô).

+ Chuột gây hại nhẹ - trung bình, nặng cục bộ, tỷ lệ đánh hại phổ biến 1 - 2%, cao 5 - 8%, cục bộ trên 10% (Tam Đảo).

+ Ruồi đục lá gây hại cục bộ, tỷ lệ đánh hại phổ biến 0,3 - 0,5%, cao 4 - 5%, cục bộ 12% (Tam Đảo).

+ Bệnh nghệt rễ, vàng lá sinh lý hại nhẹ cục bộ, tỷ lệ khóm hại phổ biến 0,1 - 0,2%, cao 5 - 7%, cục bộ 10% (Tam Đảo).

Ngoài ra bọ trĩ, sâu đục thân cú mèo, sâu cuốn lá nhỏ gây hại rải rác.

2. Trên cây rau, màu

- Trên cây rau thập tự: Sâu tơ, sâu xanh gây hại nhẹ, mật độ sâu xanh phổ biến 0,3 - 0,5 con/m², cao 2 - 3 con/m², mật độ sâu tơ phổ biến 3 - 5 con/m² (Phúc Yên, Vĩnh Yên).

- Trên cây rau su su: Bệnh sương mai hại nhẹ, tỷ lệ lá hại phổ biến 3 - 5%, nơi cao 8 - 10% (Tam Đảo).

- Trên cây dưa chuột: Bệnh héo xanh, sương mai gây hại rải rác, tỷ lệ cây hại phổ biến 0,3 - 0,5%, cao 4 - 5% (Tam Dương).

3. Cây ăn quả (nhãn, vải, xoài)

- Cây nhãn, vải: Bệnh sương mai, nhện lông nhung gây hại rải rác, tỷ lệ cành lá hại phổ biến 2 - 3%, cao 10 - 13% (Sông Lô). Ngoài ra bọ xít, bệnh thán thư, nhện gây hại rải rác.

- Cây xoài: Bệnh thán thư gây hại cục bộ.

4. Cây lâm nghiệp (thông, keo): Sâu róm thông, sâu kèn nhỏ gây hại với mật độ thấp.

5. Diện tích nhiễm sâu bệnh

Tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh, chuột hại trong tháng: 403,6 ha (thấp hơn CKNT). Trong đó diện tích nhiễm nhẹ 382,2 ha (cao hơn CKNT), diện tích nhiễm trung bình 19,2 ha (thấp hơn CKNT), diện tích nhiễm nặng 2,2 ha (thấp hơn CKNT). Diện tích được phòng trừ 1.907,1 ha (cao hơn CKNT).

III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH DỊCH HẠI TỪ NGÀY 16/03 - 15/04/2020

1. Lúa Xuân

- Trên lúa Xuân sớm: Sâu đục thân, rầy, sâu cuốn lá nhỏ, ốc bươu vàng, chuột tiếp tục phát sinh gây hại rải rác. Chú ý theo dõi bệnh đạo ôn phát sinh gây hại vùng chiêm trũng trên các giống lúa NX30, Xi23, X21, J02, nếp ... phát hiện sớm, kịp thời tổ chức phòng trừ bằng thuốc đặc hiệu.

- Trên lúa Xuân muộn: Chú ý sâu đục thân, chuột, ruồi đục lá, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh đạo ôn... hại rải rác.

2. Trên cây màu

Cây ngô: Sâu keo mùa thu tiếp tục gây hại nhẹ.

3. Cây rau

- Trên cây rau họ thập tự: Bọ nhảy, sâu xanh, sâu khoang gia tăng gây hại. Sâu tơ, bệnh thối nhũn gây hại rải rác.

- Trên cây su su: Bệnh sương mai gia tăng gây hại cục bộ.

4. Cây ăn quả

- Trên cây nhãn, vải: Bệnh sương mai, phấn trắng, thán thư, nhện lông nhung tiếp tục gây hại.

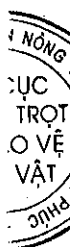
- Trên cây xoài: Bệnh phấn trắng, thán thư tiếp tục gây hại cục bộ.

IV. ĐỀ NGHỊ VÀ CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ

- Theo dõi chặt chẽ bệnh đạo ôn, rầy, sâu đục thân, sâu cuốn lá, bọ trĩ, chuột... để phòng trừ kịp thời.

- Thực hiện tốt các biện pháp IPM, SRI, Viet GAP; thu hoạch sản phẩm rau màu đảm bảo thời gian cách ly khi phun thuốc BVTV theo hướng dẫn của nhà sản xuất trên bao bì.

- Quản lý chặt chẽ việc buôn bán thuốc BVTV trên địa bàn, kiểm dịch



thực vật nội địa trên các giống cây trồng. Không để tình trạng buôn bán thuốc BVTV giả, kém chất lượng, ngoài danh mục được phép sử dụng ở Việt Nam bán trên địa bàn.

- Ưu tiên sử dụng các loại phân bón hữu cơ, thuốc BVTV sinh học, thảo mộc để chăm sóc, phòng trừ sâu, bệnh hại rau, màu khi sâu, bệnh đến ngưỡng phòng trừ. Có thể sử dụng bẫy bả dính màu vàng diệt bọ phấn, bọ trĩ trên ruộng rau màu; dùng bả chua ngọt diệt trưởng thành sâu khoang, sâu xám, sâu ăn lá trên cây rau màu nhằm hạn chế sâu bệnh phát sinh gây hại cây trồng.

Trên đây là Thông báo tình hình sinh vật hại cây trồng 1 tháng từ ngày 16/02 - 15/03/2020, Chi cục Trồng trọt & BVTV Vĩnh Phúc trân trọng thông báo./. *h*

Nơi nhận:

- Cục BVTV (b/c);
- VP UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN & PTNT (b/c);
- Trung tâm BVTV phía Bắc;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Trung tâm TTNT&PTNT;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, BVTV.

(03/3) h

CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Bá Tuệ

BẢNG THỐNG KÊ
DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ VÀ PHÂN BỐ MẬT SỐ BỌ TƯƠNG SINH VẬT HẠI CHÍNH TRÊN CÂY TRỒNG
 (Kèm theo Thông báo số 03/TB-CCTT/2020 của Chi cục Trồng trọt & BVTV Vĩnh Phúc)

Cây trồng	GBST	Sinh vật hại	Mật độ bọ		Diện tích nhiễm (ha)				DTN so CKNT (ha)	DTPT (ha)	Phân bố
			ĐVT	Nhệ	Tổng	Nặng	TB	Nặng Mtr			
Lúa xuân sớm	Đẻ nhánh - đứng cái - làm đòng	Bệnh đạo ôn	%LH	5	26	0,7	0,5	0,2	+0,5	1,1	Rải rác
		Chuồn	%DH	6,1	10,4	89	75	14	-146	480,5	Cục bộ
		Ruồi đục lá	%DH	11,7		20	20			-3,5	14
Lúa xuân muộn	Đẻ nhánh - đứng cái	Chuồn	%DH	5,6	10	254	247	5	+101	1389	Rải rác
		Ốc bươu vàng	Con/m ²	2		3	3			-3	2
Ngô	Cây con - PTTL	Vàng lá sinh lý, nghệt rể	%DH	10		10				8,5	Cục bộ
		Sâu keo mùa thu	Con/m ²	2		0,2	0,2			+0,2	0,5
Dưa chuột	PTTL	Sương mai	%LH	13		5	5		0	5	Cục bộ
Su su	PTTL - thu hoạch	Sương mai	%LH	12,5		4,7	4,5	0,2		1,5	Cục bộ
		Sương mai	%CH	12,5		10	10			0	5
Cây ăn quả	PTTL	Nhiễm lưng nhưng	%CH	12,5		7	7			+2	Cục bộ
		Tổng DT nhiễm SB				403,6	382,2	19,2	2,2		1.907,1

Ghi chú: GBST: Giai đoạn sinh trưởng; ĐVT: Đơn vị tính; TB: Trung bình; Mtr: Mật trắng; DTN: Diện tích nhiễm; LH: Lá hại; DH: Dánh hại; KH: Khóm hại; CH: Cây hại; CKNT: Cùng kỳ năm trước; PTTL: Phát triển thân lá; DTPT: Diện tích phòng trừ.

Cán bộ tổng hợp: KS. Đặng Thị Lương.

